

Số: 389 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 2 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Đề án Hỗ trợ sinh viên trong học tập tại**  
**trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quyết định 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Hỗ trợ sinh viên trong học tập tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà có tên trong Ban Chỉ đạo Đề án, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, CTHSSV, Nha20.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Tuấn Minh**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

-----

**ĐỀ ÁN**  
**HỖ TRỢ SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP**  
**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN**

**HÀ NỘI, THÁNG 1/2023**

## **A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN**

**Tên Đề án: “HỖ TRỢ SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN”.**

Tên rút gọn: Hỗ trợ sinh viên cùng tiến bộ

Tên tiếng Anh: ULISers go together

**I. Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN**

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 37547269 Fax: 04. 37548057

Email: dhnn@vnu.edu.vn

Website: <http://ulis.vnu.edu.vn>

**II. Đơn vị đầu mối thực hiện:**

Phòng Chính trị và Công tác học sinh sinh viên

**III. Đơn vị phối hợp thực hiện:**

Phòng Đào tạo, Trung tâm Khảo thí, Trung tâm Công nghệ thông tin - Truyền thông và Học liệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, các Khoa đào tạo/ Bộ môn trong toàn Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

**IV. Đối tượng áp dụng:**

Sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ tư các ngành học trong toàn Trường.

**V. Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2023**

**VI. Kinh phí thực hiện đề án:** Từ nguồn học phí của sinh viên và các nguồn thu hợp pháp khác của Nhà trường (một số học bổng có yêu cầu về trách nhiệm xã hội,...)

## **B. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

**I. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

**1. Căn cứ pháp lý và cơ sở lý luận thực hiện Đề án**

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tiền thân là Trường Ngoại ngữ thành lập năm 1955 tại Việt Nam Học xá (nay thuộc phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Trải qua hơn 65 năm xây dựng và phát triển, Trường trở thành trung tâm đào tạo giáo viên và cán bộ ngoại ngữ lớn nhất, có vị trí trường đầu ngành ngoại ngữ của cả nước. Với mục đích hỗ trợ sinh viên trong học tập để sinh viên có trình độ chuyên môn và các năng lực khác đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Việc hỗ trợ học tập này cần thiết đối với sinh viên toàn trường, đặc biệt là nhóm đối tượng sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ tư. Đối với sinh viên năm thứ nhất khi vừa rời ghế trường THPT để bước vào môi trường đại học còn nhiều bỡ ngỡ, từ môn học đến chương trình học đều phải chủ động kế hoạch học tập của cá nhân. Đối với sinh viên năm thứ tư cần hỗ trợ nhiều trong học tập và hoàn thành xong các chứng chỉ ngoại ngữ chuẩn đầu ra để tốt nghiệp.

## 2. Cơ sở thực tiễn thực hiện Đề án

Qua khảo sát thực tế số liệu sinh viên của năm thứ nhất và năm thứ tư tại các k đào tạo/bộ môn có thể thấy một số thực tế như sau:

### 2.1. Sinh viên bị cảnh báo học vụ tính trong năm đầu nhập học

Khóa	Tổng số SV nhập học	Tổng số SV bị cảnh báo học vụ năm đầu		Bảo lưu	Thôi học	Đã tốt nghiệp	Đang học hoặc chưa tốt nghiệp	Tổng số
		HK I	HK II					
QH2018	1538	184	213	103	83	967	385	1538
<b>TỔNG</b>		<b>397</b>		<b>tỷ lệ 25,8%</b>				
QH2019	1702	88	148	161	94	28	1419	1702
<b>TỔNG</b>		<b>236</b>		<b>tỷ lệ:13,8%</b>				
QH2020	1666	172	223	136	95	1	1434	1666
<b>TỔNG</b>		<b>395</b>		<b>tỷ lệ: 23,7%</b>				
QH2021	1723	62	158	72	39	0	1612	1723
<b>TỔNG</b>		<b>220</b>		<b>tỷ lệ:12,7%</b>				

Nhìn vào bảng báo cáo số liệu của 4 khoá học ta thấy, tính trong năm đầu tiên sinh viên nhập học, số sinh viên bị cảnh báo học vụ của từng khóa học là khác nhau. Tỷ lệ sinh viên có điểm học tập tích lũy dưới 2.0 của các khoá dao động từ hơn 200 đến 400 sinh viên chiếm khoảng hơn 23% tổng số sinh viên của toàn khóa học. Có thể thấy, sinh viên có điểm tích lũy thấp do những lý do cơ bản sau:

*Thứ nhất*, môi trường học tập thay đổi, từ học THPT bước vào học đại học: sinh viên phần lớn đều từ các tỉnh thành khác nhau nên còn nhiều mối quan tâm khác như: vấn đề thuê nhà trọ, phương tiện đi lại, giá cả sinh hoạt phí... tất cả mọi thứ đều ngỡ ngàng, khó khăn.

*Thứ hai*, phương pháp học tập của sinh viên chưa thích ứng môi trường mới: bị động, thiếu có kỹ năng quản lý thời gian.

*Thứ ba*, yêu cầu của chương trình đào tạo: Yêu cầu các môn học phần, chuẩn đầu ra môn ngoại ngữ thứ nhất và ngoại ngữ thứ hai là áp lực không nhỏ đối với sinh viên.

*Thứ tư*, hoạt động hỗ trợ học tập cho sinh viên đã triển khai nhưng chưa có hệ thống, bài bản. Do vậy, cần có hoạt động để hỗ trợ sinh viên trong thời gian học tập tại trường, nhằm giúp đỡ sinh viên học kém có kết quả học tập tốt sau khi ra trường.

*Thứ năm*, ở đại học không tổ chức học thêm, dạy thêm nên khi gặp vấn đề trong môn học, sinh viên không kịp thời xin ý kiến giải đáp. Khó khăn nhiều môn học dồn lại làm sinh viên thấy mất tự tin và ngày càng khó nắm bắt thông tin môn học.

*Thứ sáu*, việc học giỏi cả hai môn ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ nhất và ngoại ngữ thứ hai) có thể là thách thức với nhiều sinh viên năm thứ tư.

*Thứ bảy*, động lực học bị ảnh hưởng do yếu tố từ gia đình, bạn bè.

*Thứ tám*, sinh viên gặp khó khăn về tài chính. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sinh viên chán học, nghỉ học đi làm thêm để kiếm tiền trang trải chi phí sinh hoạt.

*Thứ chín*, cơ hội sinh viên tốt nghiệp ngành ngoại ngữ có việc làm ngày càng cạnh tranh nhiều trong xã hội...

## 2.2. Sinh viên chưa tốt nghiệp

Khóa	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên đã tốt nghiệp	Số sinh viên ngừng / thôi	Sinh viên chưa tốt nghiệp (tính đến hết tháng 12/2022)	Lý do	
					thiếu chứng chỉ NN1	thiếu chứng chỉ NN2
QH2017	1385	1073	176	136	83	64
QH2018	1521	951	185	385	271	137
<b>TỔNG</b>	<b>2906</b>	<b>2024</b>	<b>361</b>	<b>515 (17,7%)</b>	<b>354 (12,1%)</b>	<b>201 (6,9%)</b>

Qua số liệu bảng trên, số lượng sinh viên chưa tốt nghiệp tính đến hết tháng 12 năm 2022 của khóa QH.2017 là 136/1385 sinh viên, chiếm tỷ lệ 9,8%; khóa QH.2018 là 385/1521 sinh viên, chiếm tỷ lệ 25,03%. Số lượng sinh viên chưa tốt nghiệp do nợ môn ngoại ngữ thứ nhất là 354 sinh viên, chiếm 12,1%; môn ngoại ngữ thứ hai là 201 sinh viên, chiếm tỷ lệ 6,9% tổng số sinh viên đang học. Tổng số sinh viên thiếu chứng chỉ ngoại ngữ cần hỗ trợ là 515 sinh viên, chiếm 17,7%, trong số này có sinh viên đang thiếu cả chứng chỉ ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2.

## II. Mục tiêu của Đề án

### 1. Mục tiêu chung

- Đề án “Hỗ trợ sinh viên trong học tập tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN” được xây dựng theo mô hình “bạn hỗ trợ bạn” trong học tập nhằm mục đích phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ trong học tập đối với sinh viên toàn Trường; giúp sinh viên được

hỗ trợ cải thiện kết quả học tập, đạt chuẩn đầu ra; trang bị kỹ năng, trau dồi và nâng cao năng lực sư phạm của sinh viên hỗ trợ; giảm thiểu căn bản tỷ lệ sinh viên bỏ học vì học lực; đảm bảo chất lượng đầu ra của sinh viên đáp ứng được yêu cầu của xã hội, thị trường lao động.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Trong giai đoạn 1 của đề án (từ tháng 02/2023 đến hết tháng 06/2023), đề án đặt ra các mục tiêu cụ thể như sau:

- 100% sinh viên toàn Trường được truyền thông đầy đủ thông tin của đề án;
- Tuyển chọn 150 sinh viên làm Đại sứ học tập là sinh viên có kết quả học tập xuất sắc, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí xét chọn;
- 75% sinh viên năm nhất có kết quả học tập môn chuyên ngành yếu được hỗ trợ có cải thiện điểm số lên mức trung bình và khá trong học kỳ kế tiếp;
- Hỗ trợ 100 sinh viên năm thứ tư đạt kết quả chuẩn đầu ra ngoại ngữ;
- 100% sinh viên làm Đại sứ học tập được tập huấn kỹ năng, hỗ trợ chuyên môn khi tham gia đề án;
- 1000 sinh viên là thành viên nhóm “ULISers go together” trên mạng xã hội facebook.

## **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **1. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm và nâng cao nhận thức trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên các khoa/bộ môn đào tạo**

Đội ngũ thầy cô là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và giảng viên của các khoa/bộ môn đào tạo là những người trực tiếp giảng dạy, tiếp xúc và gắn bó với sinh viên trong suốt quá trình sinh viên học tập tại trường. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức trách nhiệm đối với đội ngũ này trong việc giảm thiểu, khắc phục tình trạng sinh viên bỏ học vì lý do học lực yếu kém, không đáp ứng được các yêu cầu học tập trên lớp qua một số giải pháp như:

- Đối với sinh viên năm nhất, giáo viên chủ nhiệm cần theo dõi tình hình học tập của sinh viên lớp mình, rà soát phân loại học lực của sinh viên và thực hiện báo cáo đánh giá về các trường hợp sinh viên có nguy cơ bỏ học vì học lực, không đáp ứng yêu cầu của chương trình học tập trong lớp mình quản lý theo định kỳ hàng tháng;
- Đối với sinh viên năm tư gặp khó khăn trong việc tốt nghiệp ra trường vì điều kiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ, ngay từ đầu học kỳ I của năm thứ tư, các khoa/bộ môn đào tạo cần rà soát, phân loại sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra (đặc biệt là đối tượng sinh viên có học lực yếu) để có giải pháp hỗ trợ kịp thời giúp sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn;
- Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn trong học tập giữa các khoa/bộ môn đào tạo.

## **2. Phối hợp giữa Nhà trường và gia đình trong việc quản lý, chăm lo đời sống của sinh viên**

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và gia đình sinh viên trong việc quản lý sinh viên đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn sinh viên bỏ học qua một số giải pháp như sau:

- Đối với sinh viên năm nhất: Tổ chức chương trình Gặp mặt phụ huynh đầu năm học, tạo cơ hội trao đổi giữa Nhà trường và phụ huynh về chương trình đào tạo, học phí, điều kiện tốt nghiệp ... để gia đình nắm được quy trình đào tạo, thời lượng học tập tại Nhà trường của sinh viên.

- Nhà trường liên hệ trực tiếp hoặc tổ chức chương trình gặp mặt trực tuyến với gia đình sinh viên có kết quả học tập yếu kém, có nguy cơ cảnh báo học vụ sau mỗi học kỳ.

## **3. Công tác hỗ trợ sinh viên trong học tập**

### ***3.1. Rà soát, phân loại trình độ học tập của sinh viên định kỳ hàng tháng***

- Lập danh sách sinh viên đầu vào không bằng ngoại ngữ đang học tập tại trường. (tập hợp các đối tượng sinh viên tuyển bằng các tiêu chí ngoài xét tuyển chứng chỉ, học sinh giỏi ngoại ngữ chuyên, thi có ngoại ngữ).

- Giáo viên chủ nhiệm (đối với sinh viên năm nhất) phân loại trình độ học tập của sinh viên tại lớp, có đánh giá và báo cáo về các trường hợp sinh viên có nguy cơ bỏ học vì học lực, không đáp ứng yêu cầu của chương trình học tập trên lớp;

- Giáo vụ khoa/bộ môn đào tạo tổng hợp thông tin sinh viên có kết quả học môn chuyên ngành yếu kém (đối với sinh viên năm nhất) và sinh viên gặp khó khăn trong việc thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ (đối với sinh viên năm tư);

### ***3.2. Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ học tập của sinh viên tham gia dự án vào đầu kỳ học***

- Khoa/bộ môn đào tạo tổng hợp thông tin sinh viên cần được hỗ trợ học tập đối với sinh viên năm nhất và sinh viên năm tư;

- Phòng CT&CTHSSV lập biểu mẫu để khảo sát và tiếp nhận đăng ký tham gia chương trình đối với sinh viên cần được hỗ trợ;

- Khoa/bộ môn đào tạo phối hợp với phòng CT&CTHSSV để tổng hợp thông tin sinh viên cần được hỗ trợ học tập.

### ***3.3. Tuyển chọn sinh viên hỗ trợ học tập (Đại sứ học tập)***

- Phòng CT&CTHSSV tạo biểu mẫu để sinh viên đăng ký là đại sứ học tập và phối hợp với các đơn vị truyền thông trên các kênh thông tin của Nhà trường;

- Phòng CT&CTHSSV đầu mối phụ trách cùng với Khoa/bộ môn, trung tâm Đổi mới sáng tạo, ĐTN-HSV tổ chức tuyển chọn **150 sinh viên** có kết quả học tập tốt/xuất sắc và có kỹ năng sư phạm qua 02 vòng:

- + Vòng đơn đăng ký;
- + Vòng phỏng vấn.

- Nhiệm vụ của đại sứ học tập:

- + Tư vấn và giải đáp thắc mắc về nội dung của môn học;
- + Hướng dẫn giải bài tập và các tiểu luận, báo cáo (nếu có);
- + Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng kiến thức hỗ trợ sinh viên;
- + Thường xuyên tương tác, kết nối để thúc đẩy việc học tập của sinh viên được hỗ trợ.

- Yêu cầu và tiêu chí xét chọn:

- + Điểm GPA: từ 3.0/4.0 trở lên. Điểm TB môn học đăng ký hỗ trợ: từ 7.5 trở lên.
- + Nhiệt tình hỗ trợ và tương tác trực tiếp hoặc trực tuyến với các sinh viên được hỗ trợ học tập.

- + Ưu tiên sinh viên đã có kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm học tập môn học.
- + Không được phép thay thế làm bài tập có tính điểm cho sinh viên được hỗ trợ.
- + Trong buổi học, đại sứ học tập phải đảm bảo thời gian học hoặc nếu muốn hủy buổi học phải thông báo trước đó 24h đến sinh viên được hỗ trợ và giám sát.

- Quyền lợi:

- + Được tham gia tập huấn kiến thức chuyên môn và tập huấn kỹ năng sư phạm, nâng cao trình độ;
- + Được cấp giấy chứng nhận thực tập đối với tiêu chí A4 của Hồ sơ thực tập;
- + Khen thưởng Đại sứ học tập tiêu biểu;
- + Giấy chứng nhận Đại sứ học tập của Nhà trường;
- + Được cộng điểm rèn luyện theo các nội dung đánh giá;
- + Hỗ trợ kinh phí theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ;
- + Ưu tiên nhận các học bổng và tham gia chương trình giao lưu quốc tế;
- + Ưu tiên trong việc đăng ký tham gia các hoạt động ngoại khóa, sự kiện lớn của Trường.

- Phòng CT&CTHSSV là đầu mối và phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn cho Đại sứ học tập về: Nắm bắt tâm lý, động lực vượt khó, truyền cảm hứng học tập (01 buổi); kỹ năng sư phạm và phương pháp giảng dạy (01 buổi).



### ***3.4. Xây dựng nguồn học liệu, chương trình giảng dạy***

- Phòng CT&CTHSSV phối hợp với khoa/bộ môn đào tạo và đại sứ học tập xây dựng nguồn học liệu, chương trình giảng dạy phù hợp với trình độ của sinh viên.

- Chương trình được chia làm 03 dạng như sau:

+ Chương trình “tiếp sức”: là chương trình hỗ trợ trong suốt một kỳ học với 10-15 buổi học (20-30 giờ).

+ Chương trình “cấp tốc”: là chương trình hỗ trợ trong giai đoạn ngắn với 5-10 buổi học (10-20 giờ).

+ Chương trình “nước rút”: là chương trình hỗ trợ trong giai đoạn rất ngắn với 3-5 buổi học (6-10 giờ).

### ***3.5. Phân chia sinh viên cần được hỗ trợ về các nhóm hỗ trợ***

- Phòng CT&CTHSSV sắp xếp lịch dạy và học trực tiếp/trực tuyến cho sinh viên.

Các loại hình như hỗ trợ 1:1, hỗ trợ nhóm 3-5 sinh viên, tổ chức lớp với sĩ số từ 15-25 sinh viên. Hình thức hỗ trợ có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến, tùy theo sự sắp xếp và lựa chọn giữa Đại sứ học tập và sinh viên cần hỗ trợ.

### ***3.6. Kiểm tra đánh giá và phân loại đối với sinh viên cần được hỗ trợ***

- Phòng CT&CTHSSV phối hợp với Khoa/bộ môn đào tạo và đại sứ học tập kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ sinh viên.

### ***3.7. Kiểm tra và đánh giá chất lượng, hiệu quả***

- Đại sứ học tập hoàn thành nhật ký đánh giá kết quả học tập của sinh viên được hỗ trợ sau mỗi buổi học;

- Cán bộ, giáo viên của Khoa/Bộ môn được phân công phụ trách: giám sát tổng hợp nhật ký từ đại sứ học tập và tổ chức dự giờ, quản lý chất lượng các lớp của chương trình;

- Phòng CT&CTHSSV theo dõi, báo cáo tình hình hoạt động của chương trình định kỳ 3 tháng.

- Phòng CT&CTHSSV lập danh sách khen thưởng Đại sứ học tập nếu hỗ trợ được 75% sinh viên trong nhóm có sự cải thiện về điểm số học tập.

**4. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy động lực học tập, tinh thần vươn lên trong học tập của sinh viên có kết quả học tập yếu**

Bên cạnh việc hỗ trợ kiến thức để sinh viên vượt qua khó khăn trong học tập, Nhà trường cần chú trọng tổ chức các hoạt động, chương trình nhằm thúc đẩy động lực học tập, tinh thần vươn lên trong học tập của sinh viên qua một số hoạt động như:

- Tổ chức định kỳ các tọa đàm, hoạt động trao đổi nhóm nhỏ có sự tham gia chia sẻ kinh nghiệm của sinh viên khóa trên và sinh viên có học lực tốt với các nội dung hỗ trợ sinh viên phát triển thêm các kỹ năng, khả năng đáp ứng yêu cầu của môn học như “Vì sao bài thuyết trình của bạn chưa đạt điểm cao?”, “Kỹ năng làm việc nhóm”, “Biên-phiên dịch có khó như bạn tưởng?”, “Kỹ năng sinh tồn để vượt qua deadlines môn học”, “Ngoại ngữ 2 dễ ợt!”...

- Tổ chức các nhóm ôn thi vào cuối mỗi kỳ học, gần thời điểm thi học kỳ có sự hỗ trợ của sinh viên khóa trên, sinh viên có học lực tốt để hỗ trợ sinh viên còn yếu.

- Tổ chức các tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm, tạo động lực học tập, định hướng nghề nghiệp từ các cựu sinh viên đã tốt nghiệp.

- Tổ chức cuộc thi, thử thách kích lệ tinh thần học tập của sinh viên, tạo động lực và truyền cảm hứng đối với những sinh viên có học lực yếu bằng các hình thức đa dạng, có thể lan tỏa rộng rãi trong sinh viên toàn Trường.

## **5. Kế hoạch triển khai và định mức kinh phí thực hiện (*Phụ lục kèm theo*).**

### **6. Ban chỉ đạo, điều hành hỗ trợ sinh viên**

- *Trưởng ban* : Bà Hà Lê Kim Anh, Phó Hiệu trưởng
- *Ủy viên thường trực*: Ông Vũ Văn Hải, Trưởng phòng CT&CTHSSV
- *Ủy viên*: Ông Phạm Đình Lượng, Phó Trưởng Phòng CT&CTHSSV
- *Ủy viên*: Bà Nguyễn Thúy Lan, Trưởng Phòng Đào tạo
- *Ủy viên*: Bà Lê Thị Khánh Trang, Trưởng Phòng Kế hoạch- Tài chính
- *Ủy viên*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Yến, Giám đốc Trung tâm Khảo thí
- *Ủy viên*: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Trưởng Khoa Sư phạm tiếng Anh
- *Ủy viên*: Bà Ngô Thị Thu Minh, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nga
- *Ủy viên*: Bà Đàm Minh Thủy, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp
- *Ủy viên*: Ông Phạm Minh Tiến, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc
- *Ủy viên*: Bà Đào Thị Nga My, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản
- *Ủy viên*: Bà Trần Thị Hương, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc
- *Ủy viên*: Bà Lê Thị Bích Thủy, Trưởng Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức
- *Ủy viên*: Bà Lê Thị Khuyên, Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Ả Rập
- *Ủy viên*: Ông Hoa Ngọc Sơn, Trưởng Khoa Đào tạo và Bồi dưỡng ngoại ngữ

- Ủy viên: Ông Nguyễn Hoàng Giang, Bí thư Đoàn Thanh niên
- Ủy viên: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Phó Bí thư Đoàn trường, Giám đốc TT ĐMST
- Ủy viên: Bà Đặng Huyền Thư, Chủ tịch Hội sinh viên
- Ủy viên: Ông Trần Trí Thành, Chuyên viên phòng CT&CTHSSV
- Ủy viên: Bà Trần Thị Thúy Ngân, Chuyên viên phòng CT&CTHSSV
- Ủy viên: Bà Trần Thị Khánh Vân, Chuyên viên phòng CT&CTHSSV
- Ủy viên Thư ký: Nguyễn Thị Như Anh, Chuyên viên phòng CT&CTHSSV

#### **IV. Cơ cấu tổ chức**

- Ban chỉ đạo: PHT Phụ trách công tác HSSV, Đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng CT&CTHSSV; Phòng Đào tạo; Đại diện BCN các Khoa/Bộ môn đào tạo; Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên.

- Ban cố vấn học tập: Đại diện Trung tâm Khảo thí, đại diện giáo viên khoa/bộ môn đào tạo.

- Ban Giám sát: Tổ Quản lý HSSV, GVCN, Giáo vụ khoa

- Đại sứ học tập: Các sinh viên được tuyển chọn

#### **V. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường**

##### **6.1. Ban Giám hiệu**

Chỉ đạo triển khai Đề án hỗ trợ sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

##### **6.2. Phòng Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên**

- Là đơn vị thường trực triển khai Đề án, chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH về các công việc liên quan;

- Xây dựng kế hoạch, xin ý kiến các bộ phận, cá nhân liên quan và trình Ban Giám hiệu ký, ban hành;

- Truyền thông tới sinh viên biết, hiểu và nắm rõ vai trò của mình trong Đề án;

- Triển khai và phối hợp với các đơn vị thực hiện các nội dung tại mục III của Đề án;

##### **6.3. Đoàn Thanh niên- Hội Sinh viên**

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch của Đề án;

- Hỗ trợ truyền thông Đề án tới đông đảo sinh viên của Nhà trường;

##### **6.4. Phòng Đào tạo**

- Phối hợp cung cấp kết quả học tập của sinh viên từ hệ thống phần mềm quản lý đào tạo;

- Cung cấp phòng học/nền tảng zoom cho chương trình.

##### **6.5. Phòng Kế hoạch-Tài chính**

Phối hợp trong công tác lập dự trù kinh phí, theo dõi thu chi, thanh quyết toán kinh phí của Đề án.

##### **6.6. Các khoa/bộ môn**

- Cử cán bộ, giảng viên, đại sứ học tập theo nhiệm vụ của Đề án;

- Phối hợp thành lập Ban chỉ đạo Đề án của Trường;

- Phối hợp lập danh sách sinh viên cần được hỗ trợ học tập;
- Phối hợp tập huấn chuyên môn cho đại sứ học tập;
- Hỗ trợ truyền thông Đề án tới đông đảo sinh viên của Nhà trường.

**6.7. Trung tâm Khảo thí**

Phối hợp hỗ trợ chuyên môn cho Đề án.

**6.8. Phòng Quản trị, Trung tâm Phát triển nguồn lực**

Sắp xếp địa điểm, cơ sở vật chất, phòng học.

**6.9. Trung tâm Công nghệ Thông tin – Truyền thông và Học liệu**

Truyền thông về Đề án tới cán bộ, giảng viên và sinh viên trong toàn trường./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Tuấn Minh**